

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 3- 2022
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao V

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Huy T
2. Bà Đỗ Thị Vân A

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Khắc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 454/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị P, sinh năm 1991

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1989

Đều ĐKKHKT: Khu 6, xã P Lâu, thành phố V, tỉnh P.

(Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh X vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 13/12/2021, nguyên đơn chị Đặng Thị P trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn X đã ký kết hôn ngày 16/01/2010 tại Ủy ban nhân dân xã P Lâu, thành phố V, tỉnh P. Sau khi kết hôn chị và anh X sống với gia đình nhà chồng tại khu 6, xã P Lâu, thành phố V, tỉnh P. Cuộc sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Chị và anh X đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan hệ tình cảm. Nay chị xác định mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố V giải quyết cho chị được ly hôn anh X để ổn định cuộc sống riêng của mỗi người.

- Về con chung: Chị và anh X có 02 con chung là Nguyễn Tùng L, sinh ngày 20/11/2010 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 09/8/2013. Trong quá trình giải quyết vụ án, do anh X vắng mặt nên đối với việc nuôi con chung chị đề nghị Tòa án xem xét giao 02 con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi nào anh X có yêu cầu thay đổi nuôi con thì sẽ xem xét giải quyết sau. Sau khi ly hôn chị cam kết sẽ chăm sóc các con và tạo điều kiện về mọi mặt để các con được học tập và phát triển tốt nhất. Chị không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị không cản trở việc gia đình anh X thăm nom, chăm sóc các cháu.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp trong thời gian sống chung: Chị và anh X không có gì nên không đề nghị xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị và anh X không nợ chung ai kể cả ngân hàng cũng như các tổ chức tín dụng nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị có đơn từ chối không tiến hành họp tiếp cận công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải và có đơn xin vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn X đã được Tòa án triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn X tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P; nhà văn hóa khu 6, xã P Lâu và trụ sở Ủy ban nhân dân xã P Lâu, thành phố V, tỉnh P theo đúng quy định pháp luật.

Ngày 07/01/2022, Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú của anh X và được đại diện chính quyền địa phương cho biết:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn X và chị Đặng Thị P là vợ chồng có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P Lâu, thành phố V, tỉnh P ngày 16/01/2010, quá trình chung sống vợ chồng có hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng lục đục mâu thuẫn. Anh X đi làm ăn xa, hiện nay không có mặt tại nơi cư trú, anh X đi làm ăn ở đâu địa phương không biết thông tin vì anh X không báo với chính quyền địa phương. Anh X hiện vẫn có hộ khẩu thường trú tại khu 6, xã P Lâu, thành phố V, tỉnh P. Nay chị P xin ly hôn anh X, địa phương không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Theo báo cáo nhân khẩu thì anh X, chị P có 02 con chung là Nguyễn Tùng L, sinh năm 2010 và Nguyễn Hải Đ, sinh năm 2013. Đề nghị Tòa án giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các cháu.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P đối với bà Nguyễn Thị Hoa (là mẹ đẻ anh Nguyễn Văn X) bà Hoa cho biết: Bà là mẹ đẻ của anh X và là mẹ chồng của chị P. Hai con bà có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P Lâu, thành phố V, tỉnh P năm 2010. Gia đình bà có tổ chức cưới hỏi cho các cháu theo đúng phong tục của địa phương. Sau khi kết hôn anh X, chị P đều ở với bà tại khu 6, xã P Lâu, thành phố V, tỉnh P. Lúc đầu có hạnh phúc nhưng khoảng năm 2018 vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Con trai bà hiện nay đi làm

ăn vắng nhà, cháu làm ăn cụ thể ở đâu và làm việc gì thì bà không biết, anh X không cho bố mẹ và gia đình biết mà chỉ gọi điện về cho gia đình và con cái qua điện thoại. Hai vợ chồng anh X, chị P sinh được 02 con chung là Nguyễn Tùng L, sinh năm 2010 và Nguyễn Hải Đ, sinh năm 2013. Hiện nay hai cháu đều ở với ông bà nội. Nay chị P xin ly hôn quan điểm của bà không muốn con cái bỏ nhau, bà rất thương các cháu nhưng nếu chị P vẫn muốn xin ly hôn con trai bà, bà cũng nhận thấy tình cảm của các cháu hiện nay không thể hàn gắn được, vợ chồng ly thân đã lâu nên đề nghị Tòa án cho các cháu được ly hôn. Tòa án có yêu cầu bà nếu trường hợp anh X gọi điện về thì bà có thể yêu cầu anh X cung cấp địa chỉ nơi ở hoặc nơi làm việc của anh X cho Tòa án biết, nhưng bà cho biết anh X đi làm vắng và chỉ liên lạc cho gia đình bằng điện thoại, do vậy bà không thể yêu cầu anh X cung cấp địa chỉ cho Tòa án được, vì có nhiều lần bà hỏi nhưng anh X đều bảo chỗ ở của anh không ổn định nên anh chỉ liên lạc bằng điện thoại là được rồi, nên bà từ chối việc này với Tòa án. Bà cũng cho biết anh X có biết việc chị P xin ly hôn và có nói chuyện với bà là cứ để Tòa án giải quyết ly hôn vì anh cũng không còn tình cảm vợ chồng với chị P nữa. Về vấn đề con cái thì anh X chỉ bảo để Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Tòa án có đề nghị giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh X và nhờ bà nhận thay và thông báo cho anh X biết, bà nhất trí nhận giúp con trai bà các văn bản tố tụng của Tòa án.

Tại bản tự khai ngày 13/12/2021 hai cháu Nguyễn Tùng L và cháu Nguyễn Hải Đ đều có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì các cháu xin ở với mẹ và ông bà nội.

Quá trình giải quyết vụ án, chị P có đơn từ chối công khai chứng cứ và từ chối hòa giải nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị P. Xử cho chị Đặng Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn X.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Tùng L, sinh ngày 20/11/2010 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 09/8/2013 cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh X không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh X trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.
- Về án phí: Chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết được xác định: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” giữa nguyên đơn chị Đặng Thị P và bị đơn anh Nguyễn Văn X. Anh X có hộ khẩu thường trú tại: Khu 6, xã P Lâu, thành phố V, tỉnh P. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P là đúng quy định pháp luật.

- Đối với nguyên đơn chị Đặng Thị P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị P.

- Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh X.

[2]. Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị P và anh Nguyễn Văn X là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, theo như chị P trình bày thì thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Chị P và anh X đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan hệ tình cảm. Quá trình giải quyết vụ án, tuy không lấy được lời khai của anh X nhưng qua việc xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh X trú và xác minh qua mẹ đẻ anh X là bà Nguyễn Thị Hoa được biết: Vợ chồng chị P, anh X có mâu thuẫn, anh X đi làm ăn xa không còn quan tâm đến chị P, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Từ những căn cứ nêu trên chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh X rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị P đối với anh X là có căn cứ, được chấp nhận cho ly hôn.

- Về con chung: Xác định vợ chồng chị P, anh X có 02 con chung là Nguyễn Tùng L, sinh ngày 20/11/2010 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 09/8/2013. Nay anh X vắng mặt khỏi nơi cư trú nên cần giao con chung cho chị P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con, chị P không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị P phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Chị P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh X trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Mặc dù chị P trình bày không có nhưng do anh X vắng mặt không có lời khai nên không xác định được khối tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp trong thời kỳ hôn nhân của chị P và anh X nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này, trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đặng Thị P phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn X.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Tùng L, sinh ngày 20/11/2010 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 09/8/2013 cho chị Đặng Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh Nguyễn Văn X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh X trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đặng Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị P đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0009673 ngày 08/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P.

5. Chị P, anh X vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh P trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. V, T. P;
- *Đương sự;*
- *Chi cục THADS TP. V, T. P;*
- *UBND xã P Lâu, TP. V, T. P;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao V

